

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/HS-ST
Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Lê Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987 tại Phú Yên; Nơi cư trú: khu phố Phú Hiệp 3, phường T, thị xã H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967; vợ tên Đặng Thị Mỹ K, sinh năm 1994 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Kỹ Thương H; địa chỉ: Đường số 25, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn Bình, sinh năm 1983; Nơi cư trú: khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/01/2021). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967; địa chỉ: khu phố Phú Hiệp 3, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V là công nhân của Công ty TNHH Kỹ Thương H (Sau đây gọi tắt là Công ty). Quá trình làm việc tại Công ty, V làm việc ở bộ phận vận hành máy nhưng do công ty chưa đi vào hoạt động chính thức nên tạm thời V được phân công đi lắp đặt hệ thống điện trong Công ty.

Quá trình lắp đặt hệ thống điện trong Công ty thì V nhìn thấy tại xưởng sản xuất của Công ty có nhiều cuộn dây điện do Công ty mua về để lắp đặt nhưng không có người trong coi. Do cần tiền để tiêu xài và thấy Công ty sơ hở trong việc quản lý tài sản nên Nguyễn Quốc V nảy sinh ý định trộm cắp một số cuộn dây điện trong xưởng bán lấy tiền. Thực hiện ý định, khoảng 18 giờ ngày 26/01/2021, V lén lút đến xưởng sản xuất của công ty và lấy 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi (chưa sử dụng) đem bỏ vào trong 01 vỏ thùng sơn nước màu xám rồi đậy nắp thùng lại, V mang thùng sơn chứa 04 cuộn dây điện ra bên ngoài và vứt thùng sơn ra bên ngoài hàng rào của Công ty, vị trí vứt thùng sơn cách cổng chính của Công ty khoảng 50 mét. Sau khi vứt thùng sơn chứa 04 cuộn dây điện ra bên ngoài thì V đi vào lấy xe mô tô biển số 78M1 – 044.30 và điều khiển xe đi ra vị trí thùng sơn chứa 04 cuộn dây. Lúc này, V mở thùng sơn lấy 04 cuộn dây điện bỏ vào 01 bảo tải màu trắng rồi đặt bao tải lên xe và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi V điều khiển xe chở dây điện đi tiêu thụ thì lực lượng Công an thuộc Đoàn Công an Khu công nghiệp thị xã T tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, V không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc 04 cuộn dây điện nên bị mời về Đoàn Công an Khu công nghiệp thị xã T để làm việc. Qua làm việc, V khai nhận 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi mà V chở trên xe là do V trộm cắp của Công ty TNHH Kỹ Thương H.

Đồn Công an Khu công nghiệp thị xã T tiến hành lập hồ sơ và tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Stream, biển số 78M1-004.30; 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi (chưa sử dụng), mỗi cuộn dài 100m; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 78M1-004.30. Sau đó, Đồn Công an Khu công nghiệp chuyển giao Nguyễn Quốc V cùng hồ sơ, vật chứng thu giữ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KLTS-TTHS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản, xác định 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi, chiều dài mỗi cuộn là 100m chưa qua sử dụng là 2.903.200 đồng.

Đối với 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi, mỗi cuộn dài 100m chưa qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của công ty TNHH Kỹ Thương H nên ngày 05/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã xử lý vật chứng và trả lại cho Công ty TNHH Kỹ Thương H.

Đối với xe mô tô biển số 78M1-004.30 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị K là mẹ của Nguyễn Quốc V. Bà Khéo không biết việc V sử dụng xe do bà cho mượn để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 05/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã xử lý vật chứng và trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKS.TU ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định: Truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo là lao động chính, gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 05/3/2021 trả 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi cho Công ty TNHH kỹ thuật H và Quyết định xử lý vật chứng số 90 ngày 05/6/2021 trả xe mô tô biển số 78M1-004.30 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Nguyễn Thị K.

Bị cáo Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Đại diện bị hại ông Phạm Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, ông B, bà K đã có lời khai đầy đủ. Ông B và bà K đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, việc vắng mặt của ông Bình và bà K không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của ông Bình và bà Khéo.

[3] Trong quá trình điều tra và các bản tự khai và biên bản lấy lời, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/01/2021, tại Công ty TNHH Kỹ Thương H, địa chỉ: Đường số 25, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Quốc V đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty lén lút chiếm đoạt 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi, mỗi cuộn dài 100m (chưa qua sử dụng). Tại thời điểm bị chiếm đoạt 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi, mỗi cuộn dài 100m (chưa qua sử dụng) có giá trị là 2.903.200 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo là lao động chính, gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài lần phạm tội này bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến

công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục để bị cáo trở thành công dân tốt, không gây nguy hiểm cho xã hội mà vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 05/3/2021 trả 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi cho Công ty TNHH kỹ thuật H và Quyết định xử lý vật chứng số 90 ngày 05/6/2021 trả xe mô tô biển số 78M1-004.30 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Nguyễn Thị K là phù hợp.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-05-2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Quốc V cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Luật Tổ tụng Hình Sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường Hoà Hiệp Trung,
thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn